

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 9 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;

2. Ông Nguyễn Xuân Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Cường – kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1985

Nơi ĐKKHKT: Thôn G, xã Th, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Chỗ ở hiện nay: phố T, phường Đ, n thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Giao Sơn, xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh T. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2023, bản tự khai ngày 16/10/2023 nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 22/10/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về

tính tình, bất đồng quan điểm sống. Anh T không tu chí làm ăn mà ham chơi lô đề, cờ bạc, anh T nghi ngờ chị H có quan hệ ngoài luồng với người đàn ông khác và anh T cũng có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác, nên vợ chồng thường xảy ra va chạm, chửi bới xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng cũng được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, nên vợ chồng sống ly thân nhau đầu năm 2024 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 02/09/2009 và cháu Nguyễn Đình GH, sinh ngày 13/07/2020. Vợ chồng ly hôn chị H yêu cầu mỗi người nuôi một cháu, chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị L, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình GH, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo Bộ luật Tố tụng dân sự hợp lệ cho anh Nguyễn Đình T, nhưng anh T không đến Tòa án. Vì vậy không có quan điểm trình bày của anh T, đồng thời Tòa án không tiến hành tổ chức phiên hòa giải giữa chị H và anh T được, thuộc trường hợp không thể tiến hành phiên hòa giải theo khoản 1 điều 207 Bộ luật TTDS. Tại biên bản làm việc với bà Nguyễn Thị Tình mẹ đẻ của anh T, thì bà Tình cho biết hiện nay con trai bà là Nguyễn Đình T không có mặt tại địa phương, thời điểm con dâu là Lê Thị H làm đơn xin ly hôn thì anh T biết, nhưng sau đó anh T đi làm ăn trong miền Nam và đưa theo con trai út là cháu Nguyễn Đình GH đi theo. Các văn bản Tòa án gửi bà nhận được thì bà đều thông báo cho anh T biết, nhưng anh T trả lời cô Hương làm đơn thì tự cô Hương giải quyết anh không về. Vợ chồng mâu thuẫn bà Tình cũng đã khuyên giải nhưng không được.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh T. Chị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Nguyễn Đình T, về con chung chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Đình GH, sinh ngày 13/07/2020, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 02/09/2009, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chị H không yêu cầu giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Về hôn nhân: đề nghị xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Đình GH, sinh ngày 13/07/2020, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 02/09/2009 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Đình T, anh T có hộ khẩu và nơi cư trú tại Thôn Giao Sơn, xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Đình T đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H, anh T.

[2]. Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 22/10/2008 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau. Ngoài ra anh T chơi bời, nên vợ chồng thường xảy ra va chạm, cãi vã xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị H và anh T sống ly thân nhau từ đầu năm 2024 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương xã Thiệu Giao cho biết chị H và anh T kết hôn với nhau tự nguyện, sau khi kết hôn chị H và anh T vào miền Nam sinh sống và làm việc đến tết anh chị mới về nên địa phương không nắm được tình trạng mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh chị. Đại diện gia đình là bà Nguyễn Thị Tình mẹ đẻ anh T cũng chỉ nghe chị Thương nói lại với bà là anh T chơi bời bài bạc, thực tế bà cũng không sống chung với anh T, chị H. Thực tế chị H đã về nhà mẹ đẻ ở. Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị H đều đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đình T. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị H khai nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 02/09/2009 và cháu Nguyễn Đình GH, sinh ngày 13/07/2020, chị H xuất trình cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của cháu Nguyễn Thị L và Nguyễn Đình GH có ghi họ tên bố là Nguyễn Đình T, họ tên mẹ là Nguyễn Thị H, như vậy đủ cơ sở khẳng định cháu Nguyễn Thị L và Nguyễn Đình GH là con chung của chị H, anh T. Tại đơn xin ly hôn và bản tự khai chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị L, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình GH, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như đơn xin xét xử vắng mặt chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình GH, giao cháu Nguyễn Thị L cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. chị H trình bày lý do chị thay đổi là vì cháu Nguyễn Đình GH còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ hơn, mặt khác cháu Linh cũng mong muốn ở với bố nên khi cháu đang ở với chị H, nhưng sau đó cháu đã vào với bố. Quá trình giải quyết vụ án anh T không có bản tự khai trình bày ý kiến nên không có quan điểm của anh T về việc nuôi con chung. Cháu Nguyễn Thị L theo quy định của pháp luật là phải lấy ý kiến của cháu về việc cháu có nguyện vọng ở với bố hoặc mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án cháu Linh đi vào miền Nam sinh sống với anh T và anh T không đồng ý cho cháu về Tòa án làm việc. Tại đơn trình bày của chị H (có xác nhận của địa phương) cũng thể hiện ban đầu cháu Linh ở cùng chị H sau đó cháu xin phép vào miền Nam với bố, hiện tại cháu Linh đang ở với bố trong miền Nam và không có địa chỉ cụ thể. Vì vậy Tòa án không thể tiến hành lấy ý kiến của cháu Linh được. Xét yêu cầu nuôi con của chị H là chính đáng, Hội đồng xét xử thấy rằng anh T, chị H đều là công nhân, thu nhập cũng ổn định việc chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình GH vì cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ là có căn cứ. Như vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Nguyễn Đình GH, sinh ngày 13/07/2020, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 02/09/2009 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp.

[4]. Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 2 điều 227; điều 228; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị H ly hôn anh Nguyễn Đình T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Đình GH, sinh ngày 13/07/2020 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 02/09/2009 cho anh Nguyễn Đình T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh T, chị H có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001845 ngày 12/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa. (Chị H đã nộp đủ án phí).

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị H, anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND huyện Thiệu Hóa,
- TAND tỉnh Thanh Hóa,
- UBND phường Đông Lĩnh, TP Thanh Hóa;
- Chi cục thi hành án dân sự Thiệu Hóa,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

